TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 237/2026/DS-ST
Ngày 29/9/2026
V/v: " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thụ
Ông Nguyễn Hữu Thái.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 –Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2026/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2026,*v/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Ông Đồng Bá Lượng, sinh năm 1964(Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Hạ, xã Tiên Lục, thành phố Bắc Ninh.
Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Anh Phạm Quốc Minh, sinh năm 1989 (Có mặt).
Địa chỉ: Số 09 đường Hoàng Văn Thụ, phường Bắc Giang, thành phố Bắc Ninh
2.*Bị đơn*:Bà Đồng Thị Tuyên, sinh năm 1973(Vắng mặt).
Chị Đồng Thị Ánh, sinh năm 1994(Vắng mặt).
Cháu Đồng Thị Trúc Linh, sinh ngày 27/07/2011 (do bà Đồng Thị Tuyên làm người đại diện theo pháp luật) (Vắng mặt)..
Cùng địa chỉ: Thôn Hạ, xã Tiên Lục, thành phố Bắc Ninh.
Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn: Bà Giáp Thị Vân- Luật sư Văn phòng Luật sư Kim Vĩnh An(Vắng mặt).
Địa chỉ: số 448 đường Xương Giang, phường Bắc Giang, thành phố Bắc Ninh.
3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Đồng Bá Vương, sinh năm 1995 (Con ông Đồng Bá Lượng) (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Hạ, xã Tiên Lục, thành phố Bắc Ninh.

Ông Bùi Đình Minh,sinh năm 1967(Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố Bằng Nguộn, xã Lạng Giang, thành phố Bắc Ninh.

Anh Bùi Đình Sinh, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố Bằng Nguộn, phường Lạng Giang, thành phố Bắc Ninh

Ông Hoàng Quốc Thụy, sinh năm 1970(Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đông, xã Tiên Lục, thành phố Bắc Ninh.

Anh Đoàn Văn Sơn, sinh năm 1991và vợ là chị Bùi Thị Hương, sinh năm 1992(Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Hạ, xã Nghĩa Hòa, thành phố Bắc Ninh.

Bà Nguyễn Thị Khuyên, sinh năm 1975(Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hạ, xã Nghĩa Hòa, thành phố Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng ông Đồng Bá Bẩy (sinh năm 1972, chết ngày 18/01/2025) và bà Đồng Thị Tuyên đã vay của ông Đồng Bá Lượng tổng số tiền là 3.000.000.000 đồng theo 02 Hợp đồng vay vốn, cụ thể như sau:

- Hợp đồng ngày 12/10/2023 vay 2.000.000.000 đồng;
- Hợp đồng ngày 20/06/2024 vay 1.000.000.000 đồng.

Các hợp đồng đều thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng, trả lãi vào ngày 15 hàng tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Ông Đồng Bá Bẩy và bà Đồng Thị Tuyên ký nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng thì vợ chồng ông Bẩy, bà Tuyên đã thanh toán tiền lãi đầy đủ đến hết ngày 31/12/2024, không trả đồng nào tiền gốc.

Ngày 18/01/2025, ông Đồng Bá Bẩy chết không để lại di chúc.Ông Bẩy để lại tài sản thừa kế là quyền sử dụng 10 thửa đất. Sau khi ông Bẩy chết, các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Bẩy gồm bà Đồng Thị Tuyên (vợ), chị Đồng Thị Ánh (con) và chị Đồng Thị Trúc Linh (con) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 26/02/2025, các bị đơn lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế tại Văn phòng Công chứng Xương Giang nhằm chuyển nhượng toàn bộ 10 thửa đất di sản trên thu về hơn 06 tỷ đồng.

Tại đơn khởi kiện ông Lượng khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc bà Đồng Thị Tuyên trả 1/2 khoản nợ chung vợ chồng gồm: 1.500.000.000 đồng tiền gốc và 184.500.000 đồng tiền lãi phát sinh từ 01/01/2025 đến ngày 10/01/2026, tổng cộng: 1.684.500.000 đồng.
- Buộc những người thừa kế của ông Bẩy (bà Tuyên, chị Ánh, chị Linh) liên đới thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, trả 1/2 khoản nợ còn lại gồm: 1.500.000.000 đồng tiền gốc và 184.500.000 đồng tiền lãi, tổng cộng: 1.684.500.000 đồng trong phạm vi di sản thừa kế của ông Bẩy.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông Lượng là anh Phạm Quốc Minh trình bày, thay đổi nội dung khởi kiện như sau: Yêu cầu tính lãi suất là 1%/tháng trên số tiền gốc 03 tỷ đồng từ ngày 01/01/2025 đến ngày 29/9/2026, tính tròn là 20

tháng = 600.000.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi suất là 3.600.000.000 đồng. Trong đó buộc bà Tuyên phải trả 1.500.000.000 đồng tiền gốc và 300.000.000 đồng tiền lãi, buộc bà Đồng Thị Tuyên, chị Đồng Thị Ánh, chị Đồng Thị Trúc Linh(Do bà Tuyên đại diện hợp pháp) phải liên đới có nghĩa vụ trả ông Lượng 1.500.000.000 đồng tiền gốc và 300.000.000 đồng tiền lãi còn lại.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

2.Bị đơn là bà Đồng Thị Tuyên và các con bà Tuyên là chị Đồng Thị Ánh, chị Đồng Thị Trúc Linh(Đại diện theo pháp luật là bà Đồng Thị Tuyên) và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tại biên bản ghi lời khai trình bày:

Bà Đồng Thị Tuyên xác nhận chữ ký trên 02 Giấy vay tiền ngày 12/10/2023 và Hợp đồng ngày 20/06/2024. Tuy nhiên việc vay tiền trên do ông Bẩy kinh doanh riêng, bà Tuyên không được hưởng lợi. Đồng thời khi còn sống, ông Bẩy đã chuyển khoản thanh toán tổng cộng 2.951.866.000 đồng cho phía gia đình ông Lượng (Trong đó chuyển 2.551.866.000 đồng vào tài khoản của anh Đồng Bá Vương, con ông Lượng và 400.000.000 đồng vào tài khoản ông Lượng ngày 12/12/2024). Do vậy số tiền nợ thực tế còn rất ít. Bà Tuyên không đồng ý trả 1/2 khoản nợ chung vợ chồng gồm: 1.500.000.000 đồng tiền gốc và 184.500.000 đồng tiền lãi tổng cộng: 1.684.500.000 đồng.

Về yêu cầu buộc bà Tuyên, chị Ánh, chị Lịnh là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đồng Bá Bẩy phải có trách nhiệm trả số tiền 1.684.500.000 đồng thì bà Tuyên và đại diện theo ủy quyền trình bày:

+ Toàn bộ số tài sản ông Đồng Bá Bẩy để lại trong khối tài sản chung của vợ chồng cũng như là tài sản riêng của ông Bẩy thì sau khi qua đời đã có rất nhiều người đến yêu cầu trả tiền và gia đình nên bà Tuyên đã phải đứng ra bán từng tài sản để trang trải số tiền ông Bẩy nợ của nhiều người khác nhau đến đòi. Việc trả tiền nợ cho ông Bẩy đã vượt quá phạm vi di sản thừa kế của ông Bẩy khi chết để lại. Do đó đối với yêu cầu này thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của bà Tuyên là luật sư Giáp Thị Vân trình bày: Khi còn sống ông Bẩy đã trả tiền ông Lượng qua anh Vương và ông Lượng tổng cộng 2.951.866.000 đồng. Do vậy phải đối trừ số tiền trên vào số tiền nợ 3.000.000.000 đồng tại 02 hợp đồng trên.

Chị Đồng Thị Ánh và cháu Linh(Đại diện theo pháp luật là bà Tuyên) cho rằng không trực tiếp vay tiền, không hưởng bất kỳ di sản thừa kế nào; đồng thời ông Bẩy đã trả gần 3.000.000.000 đồng cho ông Lượng và chuyển khoản cho con ông Lượng nên căn cứ Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 không có trách nhiệm lấy tài sản riêng ra trả nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Anh Đồng Bá Vương (Con trai ông Đồng Bá Lượng) trình bày: Anh Vương không liên quan đến việc ông Lượng cho vợ chồng ông Bẩy, bà Tuyên vay tiền trên, không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án. Việc bà Tuyên và các chị Linh,

chị Ánh trình bày ông Bẩy đã trả tiền ông Lượng gần 03 tỷ đồng qua anh Vương là không đúng sự thực.

- Ông Bùi Đình Minh tại Đơn trình bày ý kiến ngày 20/8/2026 trình bày: Ngày 10/3/2025 ông Minh nhận chuyển nhượng của bà Đồng Thị Tuyên thửa số 109, tờ bản đồ số 65, địa chỉ tại thôn Tân Phúc, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và nhận chuyển nhượng thửa số 44,tờ bản đồ số 49, địa chỉ tại thôn Mía, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Số tiền mua đất là tài sản riêng của ông Minh, ông Minh đã trả đủ tiền và được chỉnh lý tên chủ sử dụng đất. Do vậy ông Minh xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án.

Anh Bùi Đình Sinh tại Đơn trình bày ý kiến ngày 24/8/2026 trình bày: Anh Minh là người nhận chuyển nhượng của bà Đồng Thị Tuyên, chị Đồng Thị Trúc Linh các thửa đất số 151, tờ bản đồ số 52, thửa số 1778, tờ bản đồ số 21 và thửa số 983, tờ bản đồ số 21, cùng địa chỉ tại thôn Hạ, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, thửa số 349,tờ bản đồ số 53, địa chỉ tại thôn Heo, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Số tiền mua đất là tài sản riêng của anh Sinh, anh Sinh đã trả đủ tiền và được chỉnh lý tên chủ sử dụng đất. Do vậy anh Sinh xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án.

Anh Hoàng Quốc Thụy tại Đơn trình bày ý kiến ngày 20/8/2026 trình bày: Ngày 25/9/2025, anh Thụy nhận chuyển nhượng của anh Bùi Đình Sinh thửa đất số 919, tờ bản đồ số 57, địa chỉ tại thôn Hạ, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Số tiền mua đất là tài sản riêng của anh Thụy, anh Thụy đã trả đủ tiền và được chỉnh lý tên chủ sử dụng đất. Do vậy anh Thụy xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án.

Vợ chồng anh Đoàn Văn Sơn, chị Bùi Thị Hương tại Đơn trình bày ý kiến ngày 19/8/2026 trình bày: Ngày 03/10/2025, anh Sơn, chị Hương nhận chuyển nhượng của anh Bùi Đình Sinh thửa đất số 348, tờ bản đồ số 53, địa chỉ tại thôn Heo, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh Sơn, chị Hương đã trả đủ tiền và được chỉnh lý tên chủ sử dụng đất. Do vậy anh Sơn, chị Hương xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án.

Bà Nguyễn Thị Khuyên tại Đơn trình bày ý kiến ngày 19/8/2026 trình bày: Ngày 24/7/2025, bà Khuyên nhận chuyển nhượng của anh Bùi Đình Sinh thửa đất số 91, tờ bản đồ số 34, địa chỉ tại thôn Tân Lập, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Số tiền mua đất là tài sản riêng của bà Khuyên. Bà Khuyên đã trả đủ tiền và được chỉnh lý tên chủ sử dụng đất. Do vậy bà Khuyên xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án.

Trong các ngày 09/9/2026 và ngày 10/9/2026 Tòa án và UBND xã Tiên Lục, Hội đồng định giá trong tố tụng dân sự tiến hành thẩm định, định giá quyền sử dụng 01 thửa đất trên:

Kết quả thẩm định, định giá tài sản như sau: Giá đất ở = 3.500.000 đồng/m2, giá đất cây lâu năm = 70.000 đồng/m2.

1. Thửa đất 44, tờ bản đồ số 49, diện tích 433,8 m2 có vị trí 1, khu vực 1 (Gồm 360m2 đất ở = 1.260.000.000 đồng và 73,8m2 đất cây lâu năm = 5.166.000

đồng, tổng cộng = 1.265.116.000 đồng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO506542 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH02421 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 09/8/2018 .

2. Thửa đất số 349, tờ bản đồ số 53, diện tích 164,8m2, khu vực 1, vị trí 1 (Trong đó đất ở 160m^2 =560.000.000 đồng và đất trồng cây lâu năm 4,8m2= 336.000 đồng, tổng cộng =560.336.000 đồng) tại thôn Heo, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 760161 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00672 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/12/2016.

3. Thửa đất số 348, tờ bản đồ số 53, diện tích 286,9m^2 , khu vực 1, vị trí 1(trong đó gồm 200m2 đất ở = 700.000.000 đồng và 86,9m^2 đất cây lâu năm = 6.038.000 đồng, tổng cộng = 706.038.000 đồng), địa chỉ tại thôn Heo, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 760143 số vào sổ cấp GCN CS00671 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/12/2016. Ngày 01/02/2024, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang xác nhận chuyển nhượng cho ông Đồng Bá Bẩy

4. Thửa đất số 109, tờ bản đồ số 65, diện tích 339m^2 có vị trí 1, khu vực 1(trong đó đất ở 80m^2 = 280.000.000 đồng và đất trồng cây lâu năm 259m^2 = 18.130.000 đồng, tổng cộng 298.130.000 đồng), địa tại thôn Tân Phúc, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 268505 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS00674 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/8/2022.

5. Thửa đất số 1778 , tờ bản đồ số 21, diện tích 72m^2 đất ở nông thôn tại thôn Hạ, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM866857, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH00164 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 05/12/2022. Ngày 07/8/2024, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang xác nhận chuyển nhượng cho ông Đồng Bá Bẩy có kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá như sau:

Thửa đất số 1778 (Lô 03), tờ bản đồ số 21, diện tích 72m^2 xác định vị trí 1 đoạn từ ngã ba thôn Bằng đến điểm đầu khu dân cư thôn Hạ (đường tỉnh 292) giá 12.500.000 đồng/m^2.Trị giá 72m^2 = 900.000.000 đồng.

6. Thửa đất số 983, tờ bản đồ số 20, diện tích 402m^2, khu vực 1, vị trí 2(trong đó gồm 72m^2 đất ở = 252.000.000 đồng và 330m^2 đất cây lâu năm = 23.100.000 đồng, trị giá tổng cộng = 275.100.000 đồng), địa chỉ tại thôn Hạ, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM042193 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH00158 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 22/10/2012 .

7. Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 34, diện tích 924,1m^2, khu vực 1, vị trí 1(trong đó đất ở 360m^2 = 1.260.000.000 đồng và 564,1m^2 đất cây lâu năm = 39.478.000 đồng, tổng trị giá = 1.299.487.000 đồng), địa chỉ tại thôn Tân Lập, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền

sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 637384 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 03038 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 15/7/2019 .

8. Thửa đất số 1189 (Lô 5), tờ bản đồ số 14, khu vực 1, vị trí 1, diện tích 244,5m^2 đất ở nông thôn = 855.750.000 đồng , địa chỉ tại thôn 04, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 510137 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH 01667 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 31/12/2015.

9. Thửa đất số 151, tờ bản đồ số 52, khu vực 1, vị trí 2,diện tích 796,8m^2 (Gồm 3 60m2 đất ở x 2.100.000 đồng/m2 = 756.000.000 đồng, 436,8m2 đất cây lâu năm = 30.576.000 đồng, tổng trị giá = 786.576.000 đồng), địa chỉ tại thôn Hạ, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 00978130 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang cấp ngày 19/03/2025 .

10. Thửa đất số 919, tờ bản đồ số 57, diện tích 127,5m^2 đất ở nông thôn tại thôn Hạ, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 340888, số vào sổ cấp GCN: CS 00111 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/5/2023. Ngày 27/05/2024, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang chỉnh lý xác nhận chuyển nhượng cho ông Đồng Bá Bẩy có kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, định giá như sau:

Thửa đất số 919, tờ bản đồ số 57, diện tích 127,5m^2 đất ở nông thôn xác định là thuộc vị trí 2 đoạn từ ngã ba thôn Bằng đến điểm đầu khu dân cư thôn Hạ (đường tỉnh 292) giá đất bằng 80% của vị trí 1.Trị giá 13.500.000 đồng x 80% x 127,5m2 = 1.377.000.000 đồng.

Tổng trị giá quyền sử dụng 10 thửa đất trên là 8.323.533.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26,35,39, 227,228,271,273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 117, 133, 288, 357, 463, 466, 468, 611, 614, 615, 658 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Bá Lượng, xử:

Về nghĩa vụ nợ chung của vợ chồng: Buộc bà Đồng Thị Tuyên phải có nghĩa vụ trả ông Đồng Bá Lượng số tiền 1.800.000.000 đồng,bao gồm 1.500.000.000 đồng nợ gốc và 300.000.000 đồng tiền lãi .

Về nghĩa vụ tài sản do người chết để lại: Buộc các đồng thừa kế của ông Đồng Bá Bẩy gồm bà Đồng Thị Tuyên, chị Đồng Thị Ánh và cháu Đồng Thị Trúc Linh (do bà Tuyên làm người đại diện theo pháp luật) liên đới có nghĩa vụ trả ông Đồng

Bá Lượng số tiền 1.800.000.000 đồng,bao gồm 1.500.000.000 đồng nợ gốc và 300.000.000 đồng tiền lãi .

Ngoài ra còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định, định giá tài sản và quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và quan điểm của Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền: Vụ án thuộc quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 3, khoản 11 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thời hiệu và tính hiệu lực của các Hợp đồng vay tiền:

Xét Giấy vay tiền lập ngày 12/10/2023 (số tiền 2.000.000.000 đồng) và Giấy vay tiền ngày 20/06/2024 (số tiền 1.000.000.000 đồng) đều thể hiện chữ ký, chữ viết trực tiếp của ông Đồng Bá Bẩy, bà Đồng Thị Tuyên và ông Đồng Bá Lượng. Các đương sự không có tranh chấp về chữ ký, giao dịch được xác lập hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 117, 463 của Bộ luật dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý ràng buộc các bên. Về tiền lãi: Tại 02 giấy vay tiền trên các đương sự tự thỏa thuận tiền lãi suất là 1%/tháng (12%/năm), không thỏa thuận thời hạn trả nợ, do vậy thời hiệu và mức lãi suất trên là hoàn toàn phù hợp quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên cần chấp nhận.

[3].Về yêu cầu khấu trừ số tiền 2.951.866.000 đồng của các Bị đơn:

Đối với số tiền 2.551.866.000 đồng chuyển vào tài khoản anh Đồng Bá Vương (con ông Lượng),Tòa án nhận định: Nội dung chuyển khoản trên ứng dụng MBBank không ghi trả nợ cho 02 hợp đồng vay ngày 12/10/2023 và 20/06/2024; ông Lượng không có văn bản ủy quyền chỉ định anh Vương nhận tiền thay mình. Do vậy theo Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các bị đơn không chứng minh được ông Bẩy đã trả nợ cho ông Lượng. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận khấu trừ số tiền này vào số tiền 03 tỷ trên.

Đối với số tiền 300.000.000 đồng chuyển vào tài khoản ông Lượng ngày 12/12/2024: Lời khai của nguyên đơn xác nhận ông Bẩy và bà Tuyên đã hoàn thành việc trả lãi đến hết ngày 31/12/2024 và khoản 300.000.000 đồng này đã được giải quyết đối trừ cho các nghĩa vụ phát sinh trước đó. Xét thấy số tiền lãi 1% của 02 hợp đồng trên tính đến ngày 31/12/2024 là 355.333.333 đồng. Vì vậy số tiền 300.000.000 đồng chuyển vào tài khoản ông Lượng ngày 12/12/2024 là tiền lãi hợp pháp. Vì vậy ông Lượng yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 01/01/2025 là có căn cứ. Do vậy tính đến ngày 29/9/2026 (Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn tính tròn là 20 tháng) thì số tiền lãi suất là 3.000.000.000 đồng x1% x 20 tháng = 600.000.000 đồng . Tổng tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2026 là 3.600.000.000 đồng(*Ba tỷ sáu trăm triệu đồng*).

[4] Về trách nhiệm trả nợ chung vợ chồng của bà Đồng Thị Tuyên , Tòa án nhận định: Số tiền vay được xác lập trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa ông Bẩy và bà Tuyên, cả hai vợ chồng ông Bẩy, bà Tuyên đều trực tiếp ký tên vào hợp đồng vay. Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Việc bà Tuyên khai không nhận tiền trên và ông Bẩy vay kinh doanh riêng nhưng không có chứng cứ, tài liệu chứng minh, không làm chấm dứt hay giải trừ nghĩa vụ của bà Tuyên đối với bên cho vay, do vậy không có căn cứ chấp nhận. Do ông Bẩy đã chết, ông Lượng yêu cầu buộc bà Tuyên chịu trách nhiệm trả nợ đối với 1/2 khối nợ chung là 1.800.000.000 đồng (Trong đó gồm 1.500.000.000 đồng nợ gốc và 300.000.000 đồng tiền lãi) bằng toàn bộ tài sản của cá nhân bà Tuyên là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ tài sản do người chết để lại của hàng thừa kế (bà Tuyên, chị Ánh, chị Linh), Tòa án nhận định:

Theo quy định tại Điều 611 Bộ luật dân sự 2015 thì thời điểm mở thừa kế của ông Đồng Bá Bẩy là ngày 18/01/2025. Do vậy theo Điều 614 và 615 Bộ luật dân sự 2015, tính từ ngày 18/01/2025 những người thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại.

Sau khi ông Đồng Bá Bẩy chết, trong tháng 5/2025, bà Đồng Thị Tuyên và các chị Ánh, chị Trúc Linh làm thủ tục sang tên toàn bộ các thửa đất mang tên ông Bẩy, thay đổi tên chủ sử dụng là Đồng Thị Tuyên. Cũng trong tháng 5/2025, bà Đồng Thị Tuyên chuyển nhượng cho các ông Bùi Đình Minh, anh Bùi Đình Sinh (Con ông Minh) , ông Hoàng Quốc Thụy, vợ chồng anh Đoàn Văn Sơn, chị Bùi Thị Hương, bà Nguyễn Thị Khuyên các thửa đất sau:

1. Quyền sử dụng thửa đất 44, tờ bản đồ số 49, diện tích 433,8 m^2.
2. Quyền sử dụng thửa đất số 349, tờ bản đồ số 53, diện tích 164.
3. Quyền sử dụng thửa đất số 348, tờ bản đồ số 53, diện tích 286,9m^2.
4. Quyền sử dụng thửa đất số 109, tờ bản đồ số 65, diện tích 339m^2 .
5. Quyền sử dụng thửa đất số 1778 (Lô 03), tờ bản đồ số 21, diện tích 72m^2 .
6. Quyền sử dụng thửa đất số 983, tờ bản đồ số 20, diện tích 402m^2 .
7. Quyền sử dụng thửa đất số 91, tờ bản đồ số 34, diện tích 924,1m^2 .
8. Quyền sử dụng thửa đất số 1189 (Lô 5), tờ bản đồ số 14, diện tích 244,5m^2 .
9. Quyền sử dụng thửa đất số 151, tờ bản đồ số 52, diện tích 796,8m^2
10. Quyền sử dụng thửa đất số 919, tờ bản đồ số 57, diện tích 127,5m^2.

Các thửa đất trên đều hình thành trong quá trình hôn nhân giữa ông Bẩy và bà Tuyên, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Bẩy. Do vậy tại thời điểm mở thừa kế là ngày 18/01/2025 thì những người thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại. Do bố mẹ ông Bẩy đã chết trước ông Bẩy nên hàng thừa kế thứ nhất của ông Bẩy là bà Tuyên, chị Ánh, cháu Linh có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi gía trị quyền sử dụng 10 thửa đất trên. Việc bà Tuyên chuyển nhượng 10 thửa đất cho người khác sau khi ông Bẩy chết không làm thay đổi trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do ông Bẩy để lại.

Do vậy, lời trình bày của bà Tuyên, chị Ánh và cháu Linh cho rằng " không nhận di sản, không có trách nhiệm trả nợ của ông Bẩy" là không có căn cứ chấp nhận. Chứng cứ do Chi nhánh VPĐKĐĐ Lạng Giang cung cấp chứng minh: Ngày 26/02/2025, bà Tuyên, chị Ánh và cháu Linh đã cùng ký Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, xác nhận quyền sở hữu đối với 10 thửa đất (Thửa 44, 349, 348, 109, 1778, 983, 91, 1189, 151, 919). Theo quy định tại khoản 8 Điều 658 Bộ luật dân sự 2015, di sản phải được ưu tiên thanh toán nghĩa vụ nợ của người chết trước khi phân chia. Việc các đồng bị đơn cam đoan gian dối để chia và bán toàn bộ di sản là hành vi trái pháp luật.

Do tổng giá trị chuyển nhượng 10 thửa đất theo định giá thực tế là 8.323.533.000 đồng (Theo quy định tại khoản 2 Điều 651 Bộ luật dân sự 2015 thì bà Tuyên, chị Ánh, chị Linh đều là hàng thừa kế thứ nhất nên mỗi người được hưởng phần di sản bằng nhau là 2.774.511.000 đồng). Vì vậy phạm vi di sản thực tế hoàn toàn đủ để mỗi người đồng thừa kế của ông Bẩy thực hiện nghĩa vụ do ông Bẩy để lại. Do đó, cần buộc bà Tuyên, chị Ánh và cháu Linh có trách nhiệm liên đới thanh toán 1/2 khoản nợ còn lại là 1.800.000.000 đồng (Trong đó gồm 1.500.000.000 đồng nợ gốc và 300.000.000 đồng tiền lãi) trong phạm vi giá trị di sản mà họ đã được nhận.

[6] Về tính hiệu lực của các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với người thứ ba:Hội đồng xét xử xét thấy: Do các đương sự đều không yêu cầu về hiệu lực của Hợp đồng chuyển nhượng nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Do Nguyên đơn là ông Đồng Bá Lượng được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Do vậy các bị đơn là bà Tuyên, chị Ánh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

Do chị Linh là người dưới 16 tuổi nên miễn tiền án phí và chi phí thẩm định, định giá tài sản.Bà Đồng Thị Tuyên và chị Đồng Thị Ánh mỗi người phải chịu 500.000 đồng chi phí thẩm định, định giá tài sản. Do ông Đồng Bá Lượng đã tạm ứng chi phí trên nên bà Tuyên, chị Ánh mỗi người phải trả ông Lượng 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3, khoản 11 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227,228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 117, 133, 288, 357, 463, 466, 468, 611, 614, 615, 658 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là ông Đồng Bá Lượng:

Về nghĩa vụ nợ chung của vợ chồng: Buộc bà Đồng Thị Tuyên phải có nghĩa vụ trả ông Đồng Bá Lượng số tiền 1.800.000.000 đồng (Trong đó gồm 1.500.000.000 đồng nợ gốc và 300.000.000 đồng tiền lãi).

Về nghĩa vụ tài sản do người chết để lại: Buộc bà Đồng Thị Tuyên, chị Đồng Thị Ánh và chị Đồng Thị Trúc Linh (do bà Tuyên làm người đại diện hợp pháp)

phải liên đới có nghĩa vụ trả ông Đồng Bá Lượng số tiền 1.800.000.000 đồng (Trong đó gồm 1.500.000.000 đồng nợ gốc và 300.000.000 đồng tiền lãi). Trong đó bà Tuyên, chị Ánh, chị Linh (do bà Tuyên làm người đại diện hợp pháp) mỗi người phải trả 500.000.000 đồng tiền gốc và 100.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng bà Tuyên phải trả ông Lượng số tiền 2.400.000.000 đồng(Hai tỷ bốn trăm triệu đồng, trong đó gồm 2.000.000.000 đồng tiền gốc và 400.000.000 đồng tiền lãi).Nghĩa vụ thanh toán của các đồng thừa kế được thực hiện trong phạm vi giá trị khối di sản của ông Đồng Bá Bẩy để lại mà bà Đồng Thị Tuyên, chị Đồng Thị Ánh và chị Đồng Thị Trúc Linh được thừa kế theo pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền gốc và thời gian chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.Án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 12 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Đồng Thị Tuyên phải chịu án phí sơ thẩm là 80.000.000 đồng.

Chị Đồng Thị Ánh phải chịu 28.000.000 đồng án phí sơ thẩm .

Miễn toàn bộ án phí dân sự đối với chị Đồng Thị Trúc Linh.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Căn cứ các Điều 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự: Miễn chi phí thẩm định, định giá tài sản cho chị Đồng Thị Trúc Linh. Bà Đồng Thị Tuyên và chị Đồng Thị Ánh mỗi người phải trả ông Lượng 500.000 đồng.

3.Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận
- TAND. T, BN
- VKSND KV4-BN
- THADS KV4-BN
- Đương sự,
- UBND xã Tiên Lục
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên